

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

NỘI DUNG	Mã nguồn NS	Tổng hợp					TRUNG TÂM GDNN-GD TX 1				
		Dự toán năm trước chuyển sang	ĐT được giao trong năm	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều tăng	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán năm trước chuyển sang	ĐT được giao trong năm	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều tăng	Dự toán sau điều chỉnh
I. Thu chi ngân sách về phí lệ phí											
1. Số thu											
2. Số thu nộp Ngân sách											
3. Số thu được để lại chi											
II. Dự toán chi NSNN		21.393.000	12.655.000	11.701.000	-	21.965.000	6.777.000	1.834.000	1.834.000	-	6.777.000
Chương trình mục tiêu quốc gia		21.393.000	12.655.000	11.701.000	-	21.965.000	6.777.000	1.834.000	1.834.000	-	6.777.000
Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		13.005.000	2.939.000	1.985.000	-	13.577.000	4.930.000	-	-	-	4.930.000
Tiểu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết cho người làm cho người lao động vùng DTTS&MN		13.005.000	2.557.000	1.985.000		13.577.000	4.930.000				4.930.000
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		8.388.000	9.716.000	9.716.000	-	8.388.000	1.847.000	1.834.000	1.834.000		1.847.000
Tiểu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn		8.388.000	9.716.000	9.716.000	-	8.388.000	1.847.000	1.834.000	1.834.000	-	1.847.000

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDDĐT ngày /11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

NỘI DUNG	TRUNG TÂM GDNN-GDTEX 2					TRUNG TÂM GDNN-GDTEX 3				
	Dự toán năm trước chuyển sang	ĐT được giao trong năm	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều tăng	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán năm trước chuyển sang	ĐT được giao trong năm	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều tăng	Dự toán sau điều chỉnh
I. Thu chi ngân sách về phí lệ phí										
1. Số thu										
2. Số thu nộp Ngân sách										
3. Số thu được để lại chi										
II. Dự toán chi NSNN	2.380.000	2.449.000	1.495.000	-	3.334.000	4.492.000	2.902.000	2.902.000	-	4.492.000
Chương trình mục tiêu quốc gia	2.380.000	2.449.000	1.495.000	-	3.334.000	4.492.000	2.902.000	2.902.000	-	4.492.000
Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.556.000	954.000		-	2.510.000	2.450.000	-	-	-	2.450.000
Tiểu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết cho người làm cho người lao động vùng DTTS&MN	1.556.000	572.000			2.128.000	2.450.000				2.450.000
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	824.000	1.495.000	1.495.000	-	824.000	2.042.000	2.902.000	2.902.000	-	2.042.000
Tiểu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	824.000	1.495.000	1.495.000	-	824.000	2.042.000	2.902.000	2.902.000		2.042.000

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

NỘI DUNG	TRUNG TÂM GDNN-GDTH 4					GHI CHÚ
	Dự toán năm trước chuyển sang	DT được giao trong năm	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán điều tăng	Dự toán sau điều chỉnh	
I. Thu chi ngân sách về phí lệ phí						
1. Số thu						
2. Số thu nộp Ngân sách						
3. Số thu được để lại chi						
II. Dự toán chi NSNN	7.744.000	5.470.000	5.470.000	-	7.744.000	
Chương trình mục tiêu quốc gia	7.744.000	5.470.000	5.470.000	-	7.744.000	
Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.069.000	1.985.000	1.985.000	-	4.069.000	
Tiểu dự án 3 của dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết cho người làm cho người lao động vùng DTTS&MN	4.069.000	1.985.000	1.985.000		4.069.000	
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	3.675.000	3.485.000	3.485.000	-	3.675.000	
Tiểu dự án 1 dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	3.675.000	3.485.000	3.485.000		3.675.000	